

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học

ĐỀ TÀI: Lý luận chung về gia đình và liên hệ với
vai trò của người phụ nữ trong gia đình ở Việt
Nam hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền
Sinh viên thực hiện : Tạ Phương Thủy
Lớp : K23NHA
Mã sinh viên : 23A4010860

Hà nội, ngày 13 tháng 6 năm 2021

Mục lục

Mở đầu.....	1
Nội dung	
Phần 1 : Phần lý luận.....	2
1.1.Khái niệm, vị trí, và chức năng của gia đình.....	2
1.2.Vị trí của gia đình trong xã hội.....	2
1.3.Chức năng cơ bản của gia đình.....	3
2.Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	4
2.1 Cơ sở kinh tế - xã hội.....	5
2.2 Cơ sở chính trị - xã hội.....	5
2.3 Cơ sở văn hóa.....	6
2.4 Chế độ hôn nhân tiến bộ.....	6
3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...8	
3.1 Sự biến đổi của gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ..8	
3.2 Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	10
Phần 2: Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân.....	10
Liên hệ thực tiễn tới vai trò người phụ nữ trong gia đình.....	10
Liên hệ bản thân.....	12
Kết luận.....	13
Tài liệu tham khảo.....	13

Mở đầu

Gia đình là nơi đem lại tổ ấm hạnh phúc cho mọi chúng ta, là nơi có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi cá nhân và toàn xã hội, là cầu nối giữa cá nhân và xã hội, vừa là nhân tố tích cực thúc đẩy sự phát triển của xã hội, đồng thời là động lực phát triển của xã hội. Gia đình là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội. Gia đình là nơi đầu tiên và cũng là nơi cuối cùng thực hiện chức năng về tình cảm và giáo dục đạo đức, lối sống cho con người. Vì vậy, gia đình là một thứ gì đó không thể thiếu của mỗi chúng ta, và nhắc tới gia đình ta không thể không nhắc đến người phụ nữ, đó chính là người vợ, người mẹ người đã chăm lo cho đời sống cả về mặt tinh thần và vật chất, chu toàn mọi thứ cho tổ ấm. Do đó, em chọn đề tài “ Lý luận chung về gia đình và liên hệ với vai trò của người phụ nữ trong gia đình ở Việt Nam hiện nay.” để nghiên cứu nhằm giúp mọi người nhìn nhận được tầm quan trọng của gia đình, trách nhiệm của chúng ta và nêu cao vai trò của người mẹ, người vợ trong gia đình đó. Mục đích nghiên cứu của đề tài nhằm giúp mỗi cá nhân trong xã hội nhận thức được gia đình là thứ không thể thiếu trong cuộc sống, và trên hết phải thấy được sự thiêng liêng, vất vả của người phụ nữ trong gia đình. Đối tượng nghiên cứu của đề tài là gia đình và người phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện nay. Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề gia đình và liên hệ với vai trò của người phụ nữ trong gia đình ở Việt Nam hiện nay. Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa. Đề tài giải quyết về vấn đề lý luận về gia đình và liên hệ với vai trò của người phụ nữ trong gia đình ở Việt Nam hiện nay. Về mặt thực tiễn, đề tài này giúp chúng ta hiểu thêm về gia đình, vai trò của người vợ, người mẹ qua đó nhận thức được trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

Nội dung

Phần 1. Phần lý luận

1.1. Khái niệm, vị trí, và chức năng của gia đình

Khái niệm gia đình

Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen, khi đề cập đến gia đình đã cho rằng: "Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử: hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình". Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

1.2 Vị trí của gia đình trong xã hội

Gia đình là tế bào của xã hội

Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Ph. Ăngghen đã chỉ rõ: "Theo quan điểm duy vật thì nhân tố quyết định trong lịch sử, quy cho đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp. Nhưng bản thân sự sản xuất đó lại có hai loại. Một mặt là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt: thực phẩm, quần áo, nhà ở và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó; mặt khác là sự sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống. Những trật tự xã hội, trong đó những con người của một

thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống, là do hai loại sản xuất quyết định: một mặt là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình”.

Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cả nhân của mỗi thành viên

Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của từng người. Chỉ trong gia đình, mới thể hiện được quan hệ tình cảm thiêng liêng, sâu đậm giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, anh chị em với nhau mà không cộng đồng nào có được và có thể thay thế.

Không thể có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội; do chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử và chế độ xã hội, nên đặc điểm của gia đình ở mỗi xã hội khác nhau.

1.3 Chức năng cơ bản của gia đình

Chức năng tái sản xuất ra con người

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Bên cạnh chức năng tái sản xuất ra con người, gia đình còn có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Đây là chức năng xã hội hết sức quan trọng vì làm tốt chức năng này gia đình thực sự góp phần quan trọng vào việc đào tạo thế hệ trẻ nói chung, vào việc duy trì, phát triển truyền thống đạo đức, văn hóa dân tộc...

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Nhằm tạo thu nhập cho gia đình, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu nhất của các thành viên trong gia đình. Qua đó, gia đình có cơ sở để tổ chức đời sống (vật chất và tinh thần) nuôi dạy, giáo dục con cái, đồng thời góp một phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng xã hội bằng việc làm cụ thể.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình vừa là nhu cầu tình cảm vừa là trách nhiệm, đạo lý, lương tâm của mỗi người. Do vậy, gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về mặt tinh thần chứ không chỉ là nơi nương tựa về vật chất của con người. Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Khi quan hệ tình cảm gia đình rạn nứt, quan hệ tình cảm trong xã hội cũng có nguy cơ bị phá vỡ.

Ngoài những chức năng trên, gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng chính trị... Với chức năng văn hóa, gia đình là thời lưu giữ truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như tộc người. Những phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng được thực hiện trong gia đình. Gia đình không chỉ là nơi lưu giữ mà còn là nơi sáng tạo và thụ hưởng những giá trị văn hóa của xã hội. Với chức năng chính trị, gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế (hương ước) của làng xã và hưởng lợi từ hệ thống pháp luật, chính sách và quy chế đó. Gia đình là cầu nối của mối quan hệ giữa nhà nước với công dân.

2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1 Cơ sở kinh tế - xã hội

Cơ sở kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ của lực lượng sản xuất là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa. Cốt lõi của quan hệ sản xuất mới ấy là chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất từng bước hình thành và củng cố thay thế chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Nguồn gốc của sự áp bức bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội và gia đình dần dần bị xóa bỏ, tạo cơ sở kinh tế cho việc xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình và giải phóng phụ nữ trong xã hội. V.I.Lênin đã viết: “Bước thứ hai và là bước chủ yếu là thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất, công xưởng và nhà máy. Chính như thế và chỉ có như thế mới mở được con đường giải phóng hoàn toàn và thật sự cho phụ nữ, mới thủ tiêu được chế độ nô lệ gia đình” nhờ có việc thay thế nền kinh tế gia đình cá thể bằng nền kinh tế xã hội hóa quy mô lớn” .

Xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, từng bước xây dựng chế độ sở hữu XHCN về tư liệu sản xuất.

Xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất đã làm mất đi cơ sở kinh tế làm nảy sinh sự áp bức bóc lột giữa người với người trong xã hội cũng như trong gia đình

Xây dựng chế độ sở hữu XHCN về tư liệu sản xuất là cơ sở để biến lao động tư nhân trong gia đình thành lao động xã hội trực tiếp và xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình, tạo điều kiện cho các gia đình phát triển.

2.2 Cơ sở chính trị - xã hội

Cơ sở chính trị để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa. Trong đó, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân lao động được thực hiện quyền lực của mình không có sự phân biệt

giữa nam và nữ. Nhà nước cũng chính là công cụ xóa bỏ những luật lệ cũ kỹ, lạc hậu, đề nâng lên vai người phụ nữ đồng thời thực hiện việc giải phóng phụ nữ và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Thiết lập nhà nước XHCN - công cụ bảo vệ quyền bình đẳng trong gia đình và hạnh phúc gia đình, tạo ra những điều kiện thiết yếu để xây dựng một gia đình kiểu mới, khác về chất so với các kiểu gia đình trong các xã hội trước.

Nhà nước ban hành một hệ thống pháp luật, chính sách xã hội tạo tiền đề quan trọng cho xây dựng gia đình mới.

2.3 Cơ sở văn hóa

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cùng với những biến đổi căn bản trong đời sống chính trị, kinh tế, thi đời sống văn hóa, tinh thần cũng không ngừng biến đổi. Những giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và dần dần giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần của xã hội, đồng thời những yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu do xã hội cũ để lại từng bước bị loại bỏ.

Sự phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ góp phần nâng cao trình độ dân trí, kiến thức khoa học và công nghệ của xã hội, đồng thời cũng cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức mới, làm nền tảng cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thiếu đi cơ sở văn hóa, hoặc cơ sở văn hóa không đi liền với cơ sở kinh tế, chính trị, thì việc xây dựng gia đình sẽ lệch lạc, không đạt hiệu quả cao.

2.4 Chế độ hôn nhân tiến bộ

Hôn nhân tự nguyện

Hôn nhân tiến bộ là hôn nhân xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ. Tình yêu là khát vọng của con người trong mọi thời đại. Chừng nào, hôn nhân không

được xây dựng trên cơ sở tình yêu thì chừng đó, trong hôn nhân, tình yêu, hạnh phúc gia đình sẽ bị hạn chế.

Hôn nhân xuất phát từ tình yêu tất yếu dẫn đến hôn nhân tự nguyện. Đây là bước phát triển tất yếu của tình yêu nam nữ, như Ph.Ăngghen nhấn mạnh: "... nếu nghĩa vụ của vợ và chồng là phải thương yêu nhau thì nghĩa vụ của những kẻ yêu nhau há chẳng phải là kết hôn với nhau và không được kết hôn với người khác". Hôn nhân tự nguyện là đảm bảo cho nam nữ có quyền tự do trong việc lựa chọn người kết hôn, không chấp nhận sự áp đặt của cha mẹ. Tất nhiên, hôn nhân tự nguyện không bác bỏ việc cha mẹ quan tâm, hướng dẫn giúp đỡ con cái có nhận thức đúng, có trách nhiệm trong việc kết hôn.

Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng

Bản chất của tình yêu là không thể chia sẻ được, nên hôn nhân một vợ một chồng là kết quả tất yếu của hôn nhân xuất phát từ tình yêu. Thực hiện hôn nhân một vợ một chồng là điều kiện đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng phù hợp với quy luật tự nhiên, phù hợp với tâm lý, tình cảm, đạo đức con người.

Quan hệ vợ chồng bình đẳng là cơ sở cho sự bình đẳng trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái và quan hệ giữa anh chị em với nhau. Nếu như cha mẹ có nghĩa vụ yêu thương con cái, ngược lại, con cái cũng có nghĩa vụ biết ơn, kính trọng, nghe lời dạy bảo của cha mẹ. Tuy nhiên, quan hệ giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em sẽ có những mâu thuẫn không thể tránh khỏi do sự chênh lệch tuổi tác, nhu cầu, sở thích riêng của mỗi người. Do vậy, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình là vấn đề cần mọi người quan tâm, chia sẻ.

Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý

Quan hệ hôn nhân, gia đình thực chất không phải là vấn đề riêng tư của mỗi gia đình mà là quan hệ xã hội. Tình yêu giữa nam và nữ là vấn đề riêng của mỗi người, xã hội không can thiệp nhưng khi hai người đã thỏa thuận để đi

đến kết hôn, tức là đã đưa quan hệ riêng bước vào quan hệ xã hội, thì phải có sự thừa nhận của xã hội, điều đó được biểu hiện bằng thủ tục pháp lý trong hôn nhân. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân, là thể hiện sự tôn trọng trong tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội và ngược lại. Đây cũng là biện pháp ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, tự do ly hôn để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng, để bảo vệ hạnh phúc của cá nhân và gia đình. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân không ngăn cản quyền tự do kết hôn và tự do ly hôn chính đáng, mà ngược lại, là cơ sở để thực hiện những quyền đó một cách đầy đủ nhất.

3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

3.1 Sự biến đổi của gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Biến đổi quy mô, kết cấu của gia đình

Gia đình Việt Nam ngày nay có thể được coi là “gia đình quá độ” trong bước chuyển biến từ xã hội nông nghiệp cổ truyền sang xã hội công nghiệp hiện đại. Trong quá trình này, sự giải thể của cấu trúc gia đình truyền thống và sự hình thành hình thái mới là một tất yếu. Gia đình đơn hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở nên rất phổ biến ở các đô thị và cả ở nông thôn - thay thế cho kiểu gia đình truyền thống từng giữ vai trò chủ đạo trước đây.

Biến đổi các chức năng của gia đình

- Chức năng tái sản xuất ra con người

Chịu ảnh hưởng của chính sách kế hoạch hóa gia đình, dẫn đến các tỉ lệ về sinh đẻ, nam nữ, và độ tuổi đều thay đổi

Nếu như trước kia, do ảnh hưởng của phong tục, tập quán và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, trong gia đình Việt Nam truyền thống, nhu cầu về con cái thể hiện trên ba phương diện: phải có con, càng đông con càng tốt và nhất thiết phải có con trai nối dõi thì ngày nay, nhu cầu ấy đã có những thay đổi căn bản:

thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố tâm lý, tình cảm, kinh tế, chứ không phải chỉ là các yếu tố có con hay không có con, có con trai hay không có con trai như gia đình truyền thống.

Biến đổi chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Kinh tế gia đình chuyển từ sản xuất tự túc tự cấp sang sản xuất hàng hóa, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn hướng đến đáp ứng nhu cầu ngoài nước; với thu nhập ngày càng tăng, gia đình thực sự trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội

Biến đổi chức năng giáo dục (xã hội hóa)

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, giáo dục gia đình là cơ sở của giáo dục xã hội thì ngày nay, giáo dục xã hội bao trùm lên giáo dục gia đình và đưa ra những mục tiêu, những yêu cầu của giáo dục xã hội cho giáo dục gia đình. Điểm tương đồng giữa giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục của xã hội mới là tiếp tục nhấn mạnh sự hy sinh của cá nhân cho cộng đồng.

Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã, mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.

Biến chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

Trong gia đình hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm sinh lý và tình cảm đang tăng lên, cùng với việc coi trọng tự do cá nhân hơn ở mỗi thành viên, đã và đang làm biến đổi chức năng này.

- Biến đổi về quan hệ gia đình

Biến đổi quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng, biến đổi quan hệ giữa các thế hệ với các hệ giá trị và chuẩn mực văn hóa khác nhau.

3.2 Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ trung ương đến cơ sở nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay, coi đây là một trong những động lực quan trọng quyết định thành công sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cấp ủy và chính quyền các cấp phải đưa nội dung, mục tiêu của công tác xây dựng và phát triển gia đình vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chương trình kế hoạch công tác hàng năm của các bộ, ngành, địa phương.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình

Thứ ba, kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay

Thứ tư, tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa

Phần 2: Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân

Liên hệ thực tiễn tới vai trò người phụ nữ trong gia đình.

Người xưa thường nói: “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”. Câu nói đó đã khẳng định tầm quan trọng của người phụ nữ trong việc xây dựng và giữ gìn hạnh phúc gia đình. Ngày nay, xã hội hiện đại có thể làm thay đổi ít nhiều lối

sống và thói quen, cách suy nghĩ của chúng ta, nhưng bốn chữ “công, dung, ngôn, hạnh” của người phụ nữ vẫn còn nguyên giá trị. Họ là người có vai trò giữ lửa hạnh phúc trong ngôi nhà của chính mình.

1. Vai trò làm vợ

Để nên một gia đình hạnh phúc trước hết là do người phụ nữ biết quên mình để trở thành người vợ thủy chung son sắt, một người vợ luôn hiểu rõ chồng mình, đồng cảm với chồng về tư tưởng, về đời sống tinh thần và con đường sự nghiệp.

2. Thiên chức làm mẹ

Người phụ nữ có thiên chức cao quý là sinh đẻ để duy trì nòi giống và nuôi dạy con cái từ khi con cất tiếng chào đời đến khi con đã trưởng thành.

3. Người phụ nữ là một trong những trụ cột chính tạo thu nhập cho gia đình

Phụ nữ là trụ cột thứ hai trong gia đình cùng chồng chia sẻ trách nhiệm về kinh tế, tổ chức đời sống vật chất cho gia đình. Người phụ nữ trực tiếp lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất góp phần xóa đói giảm nghèo nâng cao thu nhập cho gia đình, làm giàu cho gia đình và xã hội.

4. Phụ nữ là người chăm sóc sức khỏe và sắp xếp tổ chức cuộc sống gia đình

Người phụ nữ là người đảm nhiệm chính các công việc nội trợ nấu ăn, duy trì cuộc sống gia đình, chăm sóc sức khỏe cho mọi thành viên trong gia đình trong việc đảm bảo chế độ dinh dưỡng để tái sản xuất sức lao động.

Người phụ nữ luôn quan tâm chăm sóc các thành viên trong gia đình không chỉ trong việc ăn uống mà còn chăm sóc khi các thành viên trong gia đình (ông bà, cha mẹ, chồng, con ..) khi đau ốm giúp người già sống lâu, người chồng khỏe mạnh, con cái phát triển tốt.

5. Người phụ nữ là người chăm lo đời sống tinh thần cho gia đình

Với trái tim nhân hậu, người phụ nữ biết cách tạo nên gia đình trở thành tổ ấm, nơi sum vầy chia sẻ yêu thương, nơi bộc lộ cảm xúc tâm hồn của mỗi thành viên. Người phụ nữ trở thành sợi dây liên kết tình cảm trong gia đình, là người thường xuyên gắn gũi động viên, kết nối các thế hệ và các thành viên trong gia đình, có khả năng dung hòa các mối quan hệ của các thế hệ và các thành viên: Ông bà - Cha mẹ - Vợ chồng - Con cháu... để giữ gìn hòa khí trong gia đình.

Trong cuộc sống sinh hoạt đôi khi cũng có va chạm, mâu thuẫn thì người phụ nữ có vai trò chăm lo đời sống tinh thần, họ là biểu tượng của tình cảm yêu thương gắn bó trong việc: chăm sóc nuôi dưỡng người già, chung thủy yêu thương chồng, dạy dỗ con cái nên người, họ thể hiện vai trò ấy một cách bình dị, tự nhiên như một sự tất yếu dù phải trải qua nhiều gian khó và sự hy sinh.

6. Người phụ nữ là nơi giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa gia đình

Trong gia đình, phụ nữ vừa là người giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống của gia đình vừa là người tiếp thu và sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình văn hóa.

Liên hệ bản thân

Đối với bản thân em, gia đình là một nơi thiêng liêng, là nơi an ủi, động viên khi gặp phải những khó khăn thách thức trong cuộc sống, nơi chia sẻ niềm vui khi đạt được mục đích. Và hơn hết trong gia đình không thể thiếu bóng dáng người mẹ, người đã sinh ra em, nuôi nấng, dạy dỗ em được như ngày hôm nay. Nhận thức được sự quan trọng của gia đình và vai trò to lớn của người mẹ, em tự nhận thấy mình cần phải có trách nhiệm với gia đình và nghĩa vụ phải báo đáp, trả ơn công nuôi nấng của cả cha mẹ, phải biết quan tâm chia sẻ những khó khăn vất vả đối với tất cả thành viên trong gia đình, làm tròn trách

nhệm của bản thân , biết tự chăm lo cho mình, không để mọi người phải suy nghĩ về bản thân. Tôn trọng các thành viên trong gia đình, ý kiến và hành động của họ, biết góp ý , giúp đỡ mọi người. Một gia đình hạnh phúc, hoà thuận sẽ tác động tới cộng đồng, thúc đẩy xã hội vận động tạo ra sự biến đổi và phát triển. Gia đình hạnh phúc bền vững không chỉ có sự "no ấm, bình đẳng, tiến bộ" mà còn là nơi hội tụ tổng thể những nét đẹp văn hoá của mỗi gia đình, cộng đồng và xã hội.

Kết luận

Qua bài tiểu luận nghiên cứu về vấn đề lý luận chung về gia đình và liên hệ với vai trò người phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể nắm được quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình nói chung và ở Việt Nam nói riêng trong thời kỳ quá độ lên CNXH, nhận thức đúng đắn về vấn đề này bên cạnh đó hiểu được vai trò to lớn của người phụ nữ trong gia đình từ đó phải có thái độ và hành vi đúng đắn trong nhận thức, có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu Tiếng Việt :

Bài tập Chủ nghĩa xã hội khoa học (Học viện ngân hàng, Khoa lý luận chính trị)

Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Nhiều tác giả)

Tài liệu online :

4 tiêu chí xây dựng hạnh phúc gia đình bền lâu

<https://www.manulife.com.vn/vi/kien-thuc/4-tieu-chi-xay-dung-gia-dinh-hanh-phuc-ben-lau.html>